TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09 /2023/HSST
Ngày 01/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Hoan.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Trưởng và bà Phan Thị Thúy Hằng.

- Thư ký phiên Tòa: Ông Nguyễn Công Tân – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên toà: Ông Trần Thế Hiển - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 6 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 06/2023/TLST-HS ngày 06/4/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 06/2023/QĐXXST-HS ngày 10/5/2023 và Thông báo thay đổi lịch xét xử số 06/TB-TA ngày 23/5/2023, đối với:

- *Bị cáo:* **Huỳnh H;** sinh năm: 1978 tại tỉnh Phú Yên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn Đồng L, xã Hòa Quang B, huyện Phú H, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Nh, sinh năm: 1944 và bà Nguyễn Thị Tr, sinh năm: 1951; bị cáo có 01 chị và 04 em; vợ: Nguyễn Thị Minh V (đã ly hôn); con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm: 2006, con nhỏ nhất sinh năm: 2016; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Hòa Quang B từ ngày 21/11/2022 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

1. Bà Nguyễn Thị Minh V, sinh năm: 1980;

2. Bà Nguyễn Thị Thiên Ng, sinh năm: 1985.

Đều trú tại: thôn Quang H, xã Hòa Quang N, huyện Phú H, tỉnh Phú Yên.

- *Người làm chứng:* Bà Nguyễn Thị Tr, sinh năm: 1951, trú tại: thôn Đồng L, xã Hòa Quang B, huyện Phú H, tỉnh Phú Yên.

Tất cả đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 28/8/2022, Nguyễn Thị Thiên Ng đến nhà chị ruột là Nguyễn Thị Minh V, trú tại thôn Đồng L, xã Hòa Quang B, huyện Phú H, tỉnh Phú Yên để chở phế liệu nhôm nhựa đi bán. Khi V và Ng bỏ phế liệu lên xe máy kéo moóc thì V bảo Ng phụ khiêng 02 chiếc máy may ở trong nhà ra để bỏ lên xe chở về nhà cha, mẹ đẻ của V ở thôn Quang H, xã Hòa Quang N, huyện Phú H. Sau khi chất đồ lên xe xong, V và Ng ngồi trước hiên nhà của V để nói chuyện. Lúc này Huỳnh H (chồng của V) đi uống bia về, gặp H nên Ng nói chuyện với H về việc vợ chồng H còn nợ Ng số tiền 3.000.000 đồng, H nói đến mùa lúa thì mới có tiền trả cho Ng. Nghe vậy, V nói H đi làm có tiền mà không chịu trả cho Ng nên giữa H và V xảy ra cãi nhau lớn tiếng qua lại. Lúc này, bà Nguyễn Thị Tr là mẹ ruột của H ở bên cạnh nhà H nghe được nên đứng bên ngoài hàng rào cãi vã lớn tiếng với V được một lúc thì bà Tr đi về. Do H bực tức chuyện H không có ở nhà mà V chuyển tài sản chung của vợ chồng về nhà mẹ đẻ và chuyện Viên đơn phương làm đơn ly hôn với H, nên H đi ra phía sau hiên nhà lấy 01 chai nhựa loại 1,5 lít bên trong có chứa khoảng 01 lít dầu vỏ hạt điều màu đen đi đến chỗ V để tạt vào người V thì Ng can ngăn, H đi ra ngoài nhưng V vẫn nói lớn tiếng nên H quay lại, tay phải cầm chai dầu vỏ hạt điều tạt ngang từ phải qua trái làm dung dịch bên trong chai nhựa văng ra trúng vào đầu, mặt, mắt, ngực, tay của V và trúng mặt, ngực, tay của Ng gây thương tích. Sau đó, H đi ra ngoài ném chai dầu vỏ hạt điều vào tường bên hông nhà, V được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện, còn Ng đến Công an xã Hòa Quang B để báo cáo sự việc.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số 298/2022/TgT ngày 07/9/2022 và số 388/2022/TgT ngày 25/10/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên kết luận: tỷ lệ thương tích của Nguyễn Thị Minh V là 06%, Nguyễn Thị Thiên Ng là 06%, vật tác động: cùng là chất lỏng hóa chất.

Tại Bản kết luận giám định pháp y bổ sung số 389/2022/TgT ngày 25/10/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên, kết luận: thương tích của Nguyễn Thị Minh V là 44% (giám định bổ sung đối với phần tổn thương của cơ quan thị giác).

Tại Bản kết luận giám định số 1645/KL-KTHS ngày 28/11/2022 của phân viện khoa học hình sự Viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: các mẫu chất lỏng màu đen gửi giám định đều tìm thấy axít anacardic và không tìm thấy chất độc; Axít anacardic là thành phần chính của vỏ hạt điều (dầu thô) và không thuộc "Danh mục hóa chất nguy hiểm phải xây dựng kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất" ban hành kèm theo Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017.

Vật chứng vụ án: tạm giữ 01 chai nhựa màu trắng, loại 1,5 lít, bên trong có chứa chất lỏng màu đen; 04 gạc y tế thu chất màu đen.

Về dân sự: Bị hại Nguyễn Thị Minh V yêu cầu bị cáo Huỳnh H bồi thường tổng các khoản chi phí điều trị thương tích là 22.355.000 đồng và khoản bồi thường tổn thất tinh thần là 10 tháng lương cơ sở. Bị cáo đã bồi thường 7.000.000 đồng cho bị hại V, nên bị hại V yêu cầu bị cáo phải bồi thường đủ số tiền còn lại; bị cáo đã bồi thường cho bị hại Ng 3.000.000 đồng, bị hại Ng không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Cáo trạng số 07/CT-VKSPH ngày 03/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên truy tố bị cáo Huỳnh H về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

Bị cáo Huỳnh H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Hoà đã truy tố và khẳng định không bị oan.

Về trách nhiệm dân: bị hại Nguyễn Thị Minh V yêu cầu bị cáo H bồi thường chi phí điều trị 22.355.000 đồng, bị cáo đã bồi thường 7.000.000 đồng, nên yêu cầu bị cáo phải bồi thường đủ số tiền còn lại 15.355.000đồng; bị cáo H đồng ý bồi thường đủ theo yêu cầu của bị hại V. Bị hại Nguyễn Thị Thiên Ng đã nhận đủ số tiền 3.000.000 đồng nên không yêu cầu gì thêm,

Về trách nhiệm hình sự, hai bị hại đều xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả do bị cáo gây ra, tình tiết định khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, giữ nguyên cáo trạng đã truy tố. Đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 134, Điều 38, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh H từ 24 tháng đến 30 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn tù tính kể từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 590 Bộ luật dân sự, đề nghị HĐXX chấp nhận: các khoản bồi thường dân sự giữa bị cáo và bị hại V đã tự nguyện thỏa thuận 22.355.000 đồng, bị cáo đã nộp khắc phục cho bị hại 7.000.000đ, còn lại phải tiếp tục bồi thường cho bị hại V 15.355.000 đồng. Bị hại Ng đã nhận đủ 3.000.000 đồng và không yêu cầu gì, đề nghị HĐXX không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tuyên tịch thu, tiêu hủy vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng theo quy định vì không còn giá trị sử dụng.

Về án phí: buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì với Kiểm sát viên.

Bị hại không tranh luận gì với Kiểm sát viên và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Thừa nhận hành vi phạm tội và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên,Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử trong vụ án không ai khiếu nại gì. Tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến gì. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Huỳnh H tại phiên tòa phù hợp với giấy chứng nhận thương tích, kết luận giám định pháp y về thương tích số 298/2022/TgT ngày 07/9/2022, số 388/2022/TgT ngày 25/10/2022 và 389/2022/TgT ngày 25/10/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên, vật chứng vụ án, lời khai của bị hại, các chứng cứ, tài liệu thu thập được có tại hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở kết luận: khoảng 14 giờ 30 phút ngày 28/8/2022, tại thôn Đồng L, xã Hòa Quang B, huyện Phú H, tỉnh Phú Yên. Bị cáo Huỳnh H có hành vi dùng tinh dầu vỏ hạt điều tạt vào vùng ngực, mặt, mắt, tay, đầu của bị hại Nguyễn Thị Minh V và tạt vào mặt, ngực, tay của bị hại Nguyễn Thị Thiên Ng. Gây thương tích tỷ lệ 44% cho V và 06 % cho Ng, nên đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm a khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo Huỳnh H là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không những đã cố ý xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người bị hại trái pháp luật mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương, thể hiện tính xem thường pháp luật. Giữa bị cáo với bị hại V là vợ chồng, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ chuyện bị hại V đơn phương làm đơn xin ly hôn và chuyện V chuyển tài sản chung của vợ chồng về nhà cha, mẹ của V mà bị cáo gây thương tích cho bị hại V và bị hại Ng. Nên HĐXX phải xử bị cáo mức hình phạt nghiêm và cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để trừng trị, răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại với số tiền 7.00.000 đồng cho bị hại V và 3.000.000 đồng cho bị hại Ng; mẹ của bị cáo là người được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến, được các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt tương xứng. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại V yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền chi phí điều trị 22.355.000 đồng, bị cáo đã bồi thường 7.000.000 đồng, nên yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền còn lại 15.355.000 đồng; bị cáo H chấp nhận bồi thường đủ cho bị hại V số tiền: 22.355.000 đồng. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận không trái pháp luật, nên HĐXX áp dụng Điều 590 Bộ luật dân sự, ghi nhận sự thỏa thuận này. Đối với bị hại Ng, yêu cầu bị cáo bồi thường

3.000.000 đồng về khoản sức khỏe bị xâm phạm, bị cáo đã bồi thường đủ, bị hại Ng không yêu cầu gì thêm, HĐXX không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, HĐXX chấp nhận theo đề nghị của Kiểm sát viên.

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án; Buộc bị cáo Huỳnh Hùng phải chịu tiền án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Huỳnh H** phạm tội "Cố ý gây thương tích".

1. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 134, Điều 38, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Huỳnh H 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 590 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Huỳnh H phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Minh V 22.355.000 đồng *(Hai mươi hai triệu ba trăm năm mươi lăm nghìn đồng)*, bị cáo đã bồi thường 7.000.000 đồng, nên còn phải bồi thường tiếp 15.355.000 đồng *(Mười năm triệu ba trăm năm mươi lăm nghìn đồng)* khoản bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm.

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người có nghĩa vụ thi hành án không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ của mình thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 chai nhựa màu trắng, loại 1,5 lít, bên trong có chứa chất lỏng màu đen; 04 gạc y tế thu chất màu đen vì không còn giá trị sử dụng (*Theo biên bản giao nhận ngày 06/4/2023 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Hòa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên).*

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ

phí Tòa án; Buộc bị cáo Huỳnh H phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm và 767.700 đồng *(Bảy trăm sáu mươi bảy nghìn bảy trăm đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Phú Hòa;
- Sở tư pháp;
- Công an huyện Phú Hòa;
- Chi cục THADS huyện Phú Hòa;
- Phòng KTNV-THAHS;
- Bị cáo;các bị hại;
- Ngươi tham gia tố tụng khác;
- Lưu AV, HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Hoan